

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2022
V/v “*Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm và ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-DS ngày 07/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1954; Địa chỉ: H38 tổ 25, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim C, địa chỉ: K196 Trần Cao Vân, tổ 23, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/5/2022, cũng như trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Tôi và cô C là hàng xóm quen biết với nhau nhiều năm nên vào năm 2018 cô C nói với tôi rằng cô có vay của xã hội đen một số tiền nhưng tiền lãi nặng quá, cô nhờ tôi giúp. Do tình nghĩa hàng xóm nên tôi đã mượn tiền của bạn bè người thân nên đã cho cô C mượn nhiều lần. Đến năm 2019 cô C xác nhận có nợ tôi số tiền 48.400.000 đồng và hẹn đến năm 2020 sẽ trả hết số tiền trên cho tôi.

Đến nay tôi đã nhiều lần yêu cầu cô C trả số tiền trên cho tôi nhưng cô C vẫn không trả và thách thức tôi. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim C phải thanh toán cho tôi tổng số tiền **54.937.315đ** (năm mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó tiền gốc:

48.400.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 09/5/2022 là: 48.400.000 đồng X (10%/365 ngày) X 493 ngày = 6.537.315 đồng và tính lãi cho đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị D trình bày:

Tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim C phải thanh toán cho tôi các khoản tiền gồm: Tiền gốc là 48.400.000 đồng; tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Thời gian tính lãi kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm).

* Bị đơn là bà Võ Thị Kim C, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi được ý kiến hoặc yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là bà Lê Thị D khởi kiện đối với bị đơn là bà Võ Thị Kim C về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”. Bị đơn là bà Võ Thị Kim C có địa chỉ cư trú tại: K196/63 Trần Cao Vân, tổ 23, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là bà Võ Thị Kim C vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

- Căn cứ Giấy nợ tiền ngày 12/1/2019 (Âm lịch) thì bà Võ Thị Kim C nợ của bà Lê Thị D 48.400.000 đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Kim Ccam kết đến năm 2020 sẽ trả tiền cho bà Diệu. Tuy nhiên, theo bà Diệu trình bày thì cho đến nay bà C vẫn chưa trả cho bà Diệu đồng nào.

Về phía bị đơn thì bà Võ Thị Kim C không có ý kiến gì và không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Lê Thị D yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim C phải thanh toán các khoản tiền gồm: Tiền gốc là 48.400.000 đồng; tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm (9%/năm). Thời gian tính lãi kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/9/2022, cụ thể là: $48.400.000 \text{ đồng} \times (9\% \times 365 \text{ ngày}) \times 620 \text{ ngày} = 7.381.968 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền bà Diệu yêu cầu bà C phải trả: 55.781.968 đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi một ngàn chín trăm sáu tám đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều: 280, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn là bà Võ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều: 280, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” của nguyên đơn là bà Lê Thị D đối với bị đơn là bà Võ Thị Kim C

Buộc bà Võ Thị Kim C phải trả cho bà Lê Thị D số tiền: 55.781.968 đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi một ngàn chín trăm sáu tám đồng). Trong đó tiền gốc: 48.400.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/9/2022 là: 7.381.968 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim C phải chịu 2.789.000 đ (hai triệu bảy trăm tám chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân